

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRÀ LÂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/KH-UBND

Trà Lâm, ngày 29 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2024 trên địa xã Trà Lâm

Thực hiện Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 22/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn huyện Trà Bồng. Ủy ban nhân dân xã Trà Lâm xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024, như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Các văn bản của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số hàng năm;
- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 (triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022);
- Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (triển khai Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020);

- Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương (*triển khai Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020*);

- Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 17/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025”;

- Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (*triển khai Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021*);

- Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (*triển khai Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022*).

- Kế hoạch số 144-KH/HU ngày 25/10/2023 của Huyện ủy Trà Bồng về việc Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về chuyển đổi số trên địa bàn huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Trà Bồng.

- Kế hoạch số 2778/KH-UBND ngày 27/11/2020 của UBND huyện Trà Bồng về việc ứng dụng công nghệ thông tin phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 2637/KH-UBND ngày 07/9/2021 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 22/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 huyện Trà Bồng;

- Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của Chủ tịch UBND xã về việc thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã Trà Lâm.

- Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 03/3/2023 của Trưởng Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã về việc Ban hành quy chế hoạt động Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã;

II. KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng, hình thành hạ tầng, nguồn nhân lực đầy đủ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của xã Trà Lâm. Phổ cập kiến thức chuyển đổi số cho người dân, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của chính quyền cấp xã. Nâng cao năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi trên địa bàn xã, góp phần đưa xã Trà Lâm nằm trong nhóm có chỉ số cao về Chuyển đổi số; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội:

- Các cơ sở dữ liệu dùng chung, nền tảng số được kết nối, chia sẻ trên toàn xã và kết nối với huyện, tỉnh; từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan, đơn vị, địa phương ứng dụng dữ liệu số trong quản lý, điều hành; cung cấp dữ liệu mở để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, triển khai trên nhiều phương thức truy cập khác nhau.

- Trên 90% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND cấp xã được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Quảng Ngãi (IOC), Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 90% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 7%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 30%.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 70% hộ gia đình và đạt 100% cấp xã.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Trên 80% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh, có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.

- Trên 60% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số, kỹ năng an toàn thông tin cơ bản.

- Trên 50% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

- 100% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% Trang thông tin điện tử của xã công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- 60% các trường học sử dụng nền tảng số trong công tác giảng dạy và hoạt động quản lý.

- Phần đầu 20% hộ gia đình trên địa bàn xã có địa chỉ số...;

d) Bảo đảm an toàn thông tin

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức nhà nước được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.

- Phần đầu 100% cán bộ, công chức và người lao động của cơ quan được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- 90% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nhận thức số

- Ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

- Tiếp tục duy trì việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và đảm bảo về tần suất thực hiện, phản ánh kịp thời các hoạt động của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, của các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia công tác này.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Phát huy tính chủ động và đặc thù địa phương trên kênh Chuyển đổi số của tỉnh để mở rộng sức ảnh hưởng, cung cấp thông tin và kỹ năng số cho cộng đồng; tổ chức truyền thông trên Zalo, Fanpage, website để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Thể chế số

- Xây dựng kế hoạch triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin; xây dựng kế hoạch phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số.

- Tiếp tục tham mưu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn. Phổ biến các chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; chính sách hỗ trợ đối với Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Hạ tầng số

- Nâng cao chất lượng hạ tầng mạng của xã để phục vụ chính quyền số.

- Rà soát, đề xuất xoá các vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động. Phối hợp đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng ở vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng.

- Rà soát người dùng điện thoại thông minh, người đăng ký sử dụng ứng dụng thanh toán trực tuyến trên địa bàn trong năm. Đảm bảo mỗi hộ gia đình có một thiết bị thông minh, mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh. Đối với các gia đình thuộc đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có đề xuất sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích để có hỗ trợ.

- Đề xuất cấp có thẩm quyền triển khai chuyển đổi sang IPv6 đối với mạng máy tính các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã; ưu tiên đối với hạ tầng số dùng chung.

- Sử dụng hoặc dịch chuyển ứng dụng lên nền tảng điện toán đám mây, trong đó chú trọng tới việc rà soát, đánh giá, bảo đảm Trung tâm dữ liệu và Nền tảng, dịch vụ điện toán đám mây phục vụ chính quyền số tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Từng bước phát triển hệ thống truyền thanh theo hướng có ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; thực hiện truyền thanh số, truyền thanh IP, phát thanh chủ động theo vùng, miền.

4. Dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai các CSDL dùng chung thuộc Danh mục CSDL dùng chung tỉnh Quảng Ngãi ban hành tại Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tiếp tục làm giàu dữ liệu đối với Kho/Công dữ liệu mở tỉnh; tổ chức việc khai thác của doanh nghiệp, người dân; xây dựng Kho/Công dữ liệu tỉnh phục vụ nhiều đối tượng, nhiều mục tiêu.

- Thực hiện số hóa dữ liệu từ các tài liệu hiện có, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu số hóa đến cuối năm 2025; trong đó chú trọng số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tài liệu lưu trữ lịch sử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020.

- Thường xuyên thực hiện kết nối các cơ sở dữ liệu (CSDL) hiện có, các CSDL quốc gia và dữ liệu bộ ngành qua LGSP Quảng Ngãi, khai thác các kho dữ liệu số tỉnh Quảng Ngãi; sử dụng các nền tảng, công cụ phân tích để sinh ra các dữ liệu mới, giá trị mới.

5. Nền tảng số

- Chú trọng triển khai các nền tảng số cơ bản theo Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 và Công văn số 1446/UBND-KGVX ngày 31/3/2022; lựa chọn nền tảng số trong danh mục tại Quyết định số 2294/QĐ-BTTTT ngày 21/11/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông và các nền tảng số khác phù hợp nhu cầu, hiện trạng.

- Triển khai công điện số 1123/CD-TTg ngày 18/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử; Khai thác các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

6. Nhân lực số

- Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số cấp xã; triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, tập trung phổ cập người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), nâng cao kỹ năng số.

- Tham gia đầy đủ các bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức về bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu.

- Phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về nội dung, mô hình chuyển đổi số; chủ động triển khai sáng kiến mới. Thường xuyên khai thác Cẩm nang Chuyển đổi số; liên tục chia sẻ bài học, kinh nghiệm Chuyển đổi số; tham khảo các bài toán Chuyển đổi số.

- Tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

7. An toàn thông tin mạng

- Hoàn thiện việc xác định cấp độ an toàn thông tin cho Trang thông tin điện tử của xã và mạng LAN của UBND xã, xây dựng theo hướng dẫn tại Thông tư 12/2022/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành quy định chi tiết, hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong công tác giám sát, ứng cứu sự cố ATTT mạng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và cơ quan điều phối quốc gia (VNCERT/CC).

- Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức và các tổ công nghệ số cộng đồng để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại địa phương.

8. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Trang thông tin điện tử, Hệ thống hội nghị trực tuyến, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Tiếp tục triển khai chứng thư số cá nhân và cơ quan, các tổ chức chính trị xã hội.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp DVCTT toàn trình theo chỉ đạo của Chính phủ; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp Công dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; từng bước số hóa các kết quả giải quyết TTHC đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

- Ứng dụng CNTT hiệu quả, toàn diện tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình TTHC. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng (DVCTT).

- Tiếp tục duy trì việc đánh giá chỉ số chuyển đổi số của xã.

9. Kinh tế số

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế;

- Tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn các cơ sở sản xuất sản phẩm đạt chuẩn tiếp cận và sử dụng thị trường thương mại số phát triển bền vững, ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

10. Xã hội số

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Phối hợp triển khai các chương trình: Mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh; Mỗi hộ gia đình có một đường Internet cáp quang băng rộng; Mỗi người dân có một danh tính số; Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số; Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản dịch vụ công trực tuyến; Mỗi người dân có một chữ ký số cá nhân; Mỗi người dân có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản; Mỗi người dân có kỹ năng số cơ bản

- Tiếp tục thiết lập, triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ

minh trên không gian mạng. Ngoài ra, tổ chức hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực: (1) Nông nghiệp, (2) Du lịch, (3) Y tế, (4) Giáo dục,...

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp thuộc phạm vi quản lý. Trước hết, là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Mỗi người dân có một danh tính số:

- Tuyên truyền, thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2, đảm bảo 100% người dân trưởng thành đang sinh sống trên địa bàn có tài khoản VneID mức độ 2.

- Lập danh sách các hệ thống thông tin phục vụ người dân; tích hợp sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số.

2. 80% người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán số:

- Phối hợp ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân.

- Đối với các vùng hộ dân khó tới dịch vụ ngân hàng, thì phối hợp với các doanh nghiệp mạng viễn thông để triển khai dịch vụ mobile money. Tài khoản mobile money gắn với tài khoản SIM điện thoại, có thể sử dụng thanh toán ngay cả khi sử dụng điện thoại thế hệ cũ.

- Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, bệnh viện, trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt.

3. Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản dịch vụ công trực tuyến:

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản VNeID để sử dụng các DVCTT trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi (<https://dichvucong.quangngai.gov.vn/>)

- Phổ cập nhanh tài khoản định danh và xác thực điện tử, thông qua đó, phổ cập tài khoản dịch vụ công trực tuyến.

4. Người dân có chữ ký số cá nhân:

- Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số để ký các loại hợp đồng.

- Phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số tổ chức các chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân.

- Phối hợp với Bộ Công an, Tổ công tác Đề án 06/CP tích hợp chữ ký số trên ứng dụng VNeID.

5. Mỗi người dân có kỹ năng số cơ bản:

- Vận động người dân tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao kỹ năng số cơ bản cho người dân. Tập trung vào 05 nhóm kỹ năng số cơ bản: (i) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (ii) mua sắm và bán hàng trực tuyến; (iii) Thanh toán trực tuyến; (iv) tự bảo vệ mình trên không gian mạng; (v) Sử dụng nền tảng số trong lĩnh vực ưu tiên, đặc thù của địa phương.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, công chức và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng và hội nhập quốc tế; đề cao trách nhiệm, hành động của từng cán bộ, đảng viên đối với ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về phát triển, ứng dụng CNTT; phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về an toàn thông tin trong cán bộ, công chức và trong cộng đồng, xã hội

2. Phát triển các mô hình liên kết giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Đẩy mạnh việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

3. Giải pháp môi trường chính sách

- Quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản về chuyển đổi số, tăng cường công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin;

- Xây dựng, triển khai phân loại về cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống công nghệ thông tin của cơ quan nhằm đảm bảo đầu tư, thực hiện tốt các quy định về an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan;

- Gắn kết vai trò, trách nhiệm chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính xã hội đối với nhiệm vụ chuyển đổi số trong mọi hoạt động hành chính của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp; đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cấp, ngành về chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành công việc hàng ngày.

4. Giải pháp tài chính

- Ưu tiên nguồn ngân sách của xã cho hoạt động xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số. Phát triển, mở rộng hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin

phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của xã. Tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các tổ công nghệ số cộng đồng;

- Bộ phận chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch, nguồn kinh phí đảm bảo cho việc chuyển đổi số của xã được phù hợp với yêu cầu triển khai nhiệm vụ hàng năm;

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, chuyển giao các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của cơ quan.

5. Giải pháp tổ chức, triển khai

- Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số một cách đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trong hoạt động của cơ quan .

- Nâng cấp hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin để triển khai tập trung đồng bộ các ứng dụng;

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong việc phát triển chính quyền số, xã hội số, kinh tế số; xây dựng, phê duyệt ban hành và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số hàng năm cho cơ quan, đơn vị mình;

- Ưu tiên tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin trong các bộ phận.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số; tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng, chuyển đổi số trên địa bàn xã.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. UBND xã căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số.

2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, xây dựng và hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, hợp tác quốc tế, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã

Nghiên cứu, đề xuất với UBND xã, Chủ tịch UBND xã về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đôn đốc, điều phối chung việc triển khai kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Bộ phận Văn hóa – Xã hội xã

- Phối hợp các đơn vị liên quan tăng cường cập nhật tin, bài, “Chuyển đổi số” trên trang thông tin điện tử xã nhằm nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và các ứng dụng dịch vụ thông minh đến với người dân.

- Tham mưu UBND xã xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong quá trình thực hiện chương trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số.

3. Bộ phận Văn phòng – Thống kê xã

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo tăng cường việc triển khai thực hiện cơ chế chuyển đổi việc tiếp nhận hồ sơ trực tiếp sang tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa xã. Phối hợp Bưu điện xã triển khai dịch vụ bưu chính công ích trong quá trình tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính một cách nghiêm túc và có hiệu quả.

- Phối hợp các phòng chuyên môn rà soát, lựa chọn các thủ tục hành chính phù hợp để tham mưu UBND xã đề xuất UBND tỉnh công bố dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với các thủ tục hành chính đảm bảo chỉ tiêu theo lộ trình chung của tỉnh đề ra.

- Trực tiếp hỗ trợ triển khai và hỗ trợ kỹ thuật vận hành Bộ phận Tiếp nhận Trả kết quả xã.

- Theo dõi trên phần mềm Quản lý và điều hành văn bản việc gửi nhận văn bản tích hợp chữ ký số của xã.

- Tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, tại Bộ phận một cửa xã.

4. Bộ phận Tài chính – Kế toán xã

Tham mưu Chủ tịch xã bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm cho chuyển đổi số để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch từ nguồn kinh phí được giao (*ưu tiên bố trí ngân sách để triển khai các ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số...*)

5. Bộ phận Tư pháp - Hộ tịch xã

Chấn chỉnh, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ; nghiêm túc khắc phục những hạn chế, yếu kém trong triển khai dịch vụ công trực tuyến trong thời gian qua; tích cực hướng dẫn, phục vụ tốt và kịp thời cho người dân, doanh nghiệp trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và tuyên truyền chính sách giảm 50% phí, lệ phí khi nộp hồ sơ trực tuyến theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh.

6. Đoàn thanh niên Cộng sản HCM xã

Chủ động phổ biến kiến thức chuyển đổi số cho thanh niên, lấy thanh niên là lực lượng nòng cốt để lan tỏa, hỗ trợ người dân chuyển đổi số. Giúp thanh niên lập nghiệp gắn với chuyển đổi số

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các Tổ chức chính trị - xã hội xã.

Xây dựng kế hoạch phù hợp tham gia tuyên truyền sâu rộng về Chương trình Chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số góp phần hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Trà Lâm. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã (*qua Văn hóa-Xã hội xã*) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa – Thông tin huyện;
- TT. ĐU; TT. HĐND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các tổ chức chính trị xã hội xã;
- CT, các PCT. UBND xã;
- Các đơn vị trường học đóng trên địa bàn xã;
- Trạm Y tế xã;
- Công chức chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trưởng thôn 04 thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Võ Thị Mai Vỹ

PHỤ LỤC
DANH MỤC NỘI DUNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ HƯỚNG ĐẾN CHÍNH QUYỀN SỐ, KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ XÃ TRÀ LÂM NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2024 của UBND xã Trà Lâm)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Diễn giải	Kinh phí và nguồn vốn		Thời gian thực hiện
				Kinh phí	Nguồn vốn	
I	Nhóm phát triển chính quyền số					
1	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	UBND xã	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, tại Bộ phận một cửa xã		NSX	2024
II	Nhóm phát triển kinh tế số, xã hội số					
1	Triển khai hướng dẫn, cập nhật thông tin dịch vụ công, chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp. Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về công nghệ số, chuyển đổi số,...	UBND xã	Triển khai các hoạt động về tuyên truyền hướng dân, cập nhật thông tin cho người dân về sử dụng dịch vụ công. Phổ biến kiến thức chung về xây dựng lộ trình và thực hiện chuyển đổi, Truyền tải các thông điệp thiết thực, gần gũi về chuyển đổi số, những lợi ích chuyển đổi số mang lại cho người dân. Hướng dẫn, hỏi đáp về sử dụng các ứng dụng công nghệ thông minh, công nghệ số, nền tảng số, thương mại điện tử, dịch vụ hành chính công.		NSX	2024
2	Truyền thông chuyển đổi số	UBND xã	Triển khai các hoạt động về tuyên truyền hướng dẫn, cập nhật thông tin cho người dân về sử dụng dịch vụ công, cuộc cách mạng chuyển đổi số quốc gia.		NSX	2024
III	Đảm bảo an toàn, an ninh mạng					
1	Thực hiện công tác đánh giá và	UBND xã	Xây dựng, hoàn thiện đảm bảo đạt mức		NSX	2024

	đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các ban ngành, hội đoàn thể xã		độ an toàn thông tin cấp độ 2 theo khuyến cáo của Sở TT&TT			
IV	Nhóm chuyển đổi nhận thức					
1	Cập nhật kiến thức, công nghệ cho các cán bộ chuyên trách, công chức,	UBND xã	Tổ chức các hội nghị về “Chính quyền điện tử và chuyển đổi số.		NSX	2024